



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 24/04/2025 (Thứ Năm)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.8	21:18	00:15	↙
1.1	04:21	08:00	↗
3.4	11:36	14:45	↙
2.1	17:43	21:00	↗
3	22:50	02:00	↙
1.1	05:24	09:00	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Diệu	HAI TIAN LONG	5	98	3,609	P/s1 - CL2	02:30	// (1)	01-08
2	P.Hung	KMTC TOKYO	7.2	173	17,853	H25 - TCHP	03:00	// SR	A3-12
3	Đào	SKY IRIS	8.2	138	9,940	P/s3 - CL1	03:00	// (2)	001-08
4	Vinh	BALTRUM	9.8	172	18,491	P/s3 - CL C	09:30	//	A1-DT07
5	N.Cường	SITC WENDE	6.8	172	18,724	P/s3 - CL7	15:00	Neo NB2 chờ cầu	A2-01
6	V.Dũng - H.Thanh	YM HARMONY	6.9	169	15,167	P/s3 - CL3	10:00	//1300	A1-08
7	M.Hải - Kiên	KMTC SURABAYA	10.6	200	28,736	P/s3 - CL5	21:30	Cano DL	A5-A6
8	Đ.Chiến	CNC CHEETAH	10.3	186	31,999	P/s3 - BP6	12:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A5
9	V.Hoàng	MAERSK NORESUND	9.2	172	25,805	P/s3 - CL7	10:00	//1330	A2-DT07
10	N.Dũng - Anh	CALLAO BRIDGE	9.5	200	27,094	P/s3 - CL3	19:00	Cano DL	A1-A2
11	Đức - N.Trường	WAN HAI 288	9.5	175	20,899	P/s3 - CL1	18:00	//2000	A2-A3
12	Q.Hung	NORDBORG MAERSK	10.1	172	26,255	P/s3 - CL6	19:00	//	A3-A5
13	Nghị	WAN HAI 291	10.3	175	20,899	P/s3 - CL7	23:00	//2300	A2-A5

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	H.Trường	AS CARLOTTA	10.5	222	28,372	CM4 - P/s3	04:00	MP-VTX	A9-A10
2	Hà - Chương	OOCL SUNFLOWER	12.5	367	159,260	P/s3 - CM4	04:30	MT-3NM- VTX	A9-A10- SF1
3	Duyệt	MARINA ONE	10.5	222	28,007	CM4 - P/s3	04:30	MP-VTX	A9-A10
4	P.Thùy - Phú	ONE AQUILA	12.8	365	145,647	CM3 - P/s3	22:00	MT-3NM-DL	MR-KS- AWA
5	N.Thanh - Quang	WAN HAI 368	10.9	203	30,468	P/s3 - CM3	23:30	MP	KS-AWA

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Minh	MILD SYMPHONY	7.1	148	9,929	TCHP - H25	07:00	SR	08-12

2	P.Thành	MAERSK VARNA	9.5	180	20,927	CL5 - P/s3	05:30		A1-A6
3	Thịnh	MAERSK VERACRUZ	9.1	176	18,257	CL1 - P/s3	05:30		A2-A5
4	V.Tùng	STARSHIP PEGASUS	8.6	173	20,920	CL C - P/s3	13:30		A1-A5
5	Trung - Chính	HANSA FRESENBURG	10.5	176	18,296	CL3 - P/s3	13:00		A2-A5
6	K.Toàn - M.Cường	WAN HAI 290	9.5	175	20,899	CL7 - P/s3	13:00		A1-A6
7	M.Hùng	HAI TIAN LONG	5	98	3,609	CL2 - H25	14:00	SR	01-08
8	P.Cần - N.Chiến	EVER OMNI	9.1	195	27,025	CL6 - P/s3	22:30	Cano DL	A5-A6
9	Khái - Uy	TS HOCHIMINH	10.5	189	27,208	CL4 - P/s3	20:00	Buộc phao BP6 chờ nước	A5-A6
10	N.Hoàng - Quynh	KMTC TOKYO	7.8	173	17,853	TCHP - H25	21:00	SR	A3-12
11	P.Hải	MAERSK NORESUND	9.1	172	25,805	CL7 - P/s3	19:00		A1-A3
12	Th.Hùng - Tín	YM HARMONY	8.4	169	15,167	CL3 - P/s3	22:30		A2-A3
13	Hoàn	SKY IRIS	7.1	138	9,940	CL1 - H25	21:00	SR	01-08
14	A.Tuấn - V.Hải	PHOENIX D	8.3	182	21,611	CL5 - P/s3	00:30	Cano DL	A1-A6
15	Anh	MEDKON QUO	9	140	9,946	CL6 - P/s3	00:00		A3-01
STT	Hoa tiêu	Tàu đời	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Tuấn - Tân	PHOENIX D	10.4	182	21,611	BP6 - CL5	06:00		A1-A6
2	Đ.Toàn - Đ.Minh	CNC CHEETAH	10.3	186	31,999	BP6 - CL4	20:00	Y/c MT; ĐX	

PILOTING TO SUCCESS